TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HS-ST.
Ngày 24/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Kiên.

Ông Nguyễn Văn Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn Bé N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (Liệt sĩ); con bà Trần Thị T, sinh năm 1946; vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1973; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1972. Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 22/2021/HS-ST, ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Trần Văn Bé N nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đến nay bị cáo chưa chấp hành bản án. Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/3/2026 đến ngày 27/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Hồ Văn Minh K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1983, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe;

trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1943. Vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N2, sinh năm 1984; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/3/2026 đến ngày 27/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- Một vỏ chai nước suối nhãn hiệu STARFIWA, cao 12cm, nắp chai bằng nhựa màu đỏ, thân chai bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống nhựa: 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, dài 22,5cm gắn vào nắp chai;

- Một đoạn ống nhựa màu trắng, dài 6,5cm, 01 (một) đầu gắn vào nắp chai, đầu còn lại gắn vào 01 đoạn ống thủy tinh, dài 3,5cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Bé N đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh vào ngày 24/9/2024, đến ngày 24/3/2025 thì hoàn thành cai nghiện và trở về địa phương. Ngày 24/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn Bé N, thời hạn 01 năm từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/3/2026 (bút lục 85-126).

Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Trần Văn Bé N đến hẻm S thuộc khóm C, phường N, tỉnh Vĩnh Long gặp và hỏi mua 01 tép ma túy đá của 01 người đàn ông (khoảng 50-60 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 100.000 đồng, sau đó ra về.

Khoảng 14 giờ cùng ngày 20/3/2026, bị cáo Trần Văn Bé N mang tép ma túy đến nhà bị cáo Hồ Văn Minh K, ngụ ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long rủ bị cáo K sử dụng chất ma túy, bị cáo K đồng ý. Bị cáo N đưa cho bị cáo K tép ma túy vừa mua được, bị cáo K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, dùng tay bóp vỡ một đầu tép ma túy và đổ chất ma túy vào ống nỏ rồi dùng bật lửa nấu (đốt nóng) chất ma túy cho tan chảy, bốc khói và dùng miệng hút trước. Sau khi sử dụng ma túy được 02 đến 03 hơi thì bị cáo K đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo N hút được khoảng 02 đến 03 hơi thì hết chấy ma túy, bị cáo N đi về, còn bị cáo K cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đi ngủ.

Ngày 21/3/2026, Công an xã B, tỉnh Vĩnh Long nhận được tin báo của người dân (không cung cấp họ tên, địa chỉ) về việc nghi vấn Trần Văn Bé N có sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành mời Trần Văn Bé N về trụ sở làm việc để kiểm

tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả kiểm tra dương tính với chất ma tuý đá (Methamphetamine).

Quá trình làm việc, bị cáo Trần Văn Bé N khai nhận có sử dụng trái phép chất ma tuý chung với bị cáo Hồ Văn Minh K tại nhà bị cáo K vào ngày 20/3/2026. Công an xã B tiến hành khám nghiệm hiện trường và mời bị cáo K làm việc, quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà bị cáo Hồ Văn Minh K phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bên trong có chứa chất màu nâu nghi là ma tuý. Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bị cáo Hồ Văn Minh K, kết quả dương tính chất ma tuý (Methamphetamine). Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ngày 21/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với chất màu nâu chứa bên trong đoạn ống thủy tinh đã thu giữ và giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Trần Văn Bé N và bị cáo Hồ Văn Minh K.

Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS-KV3 ngày 24/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Chất màu nâu chứa trong 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 186/KL-KTHS-KV3 ngày 26/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn Bé N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS-KV3 ngày 26/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Hồ Văn Minh K được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine. (thể hiện qua các bút lục 135-157)

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Văn Bé N: Qua xác minh tại các địa điểm nêu trên và các tài liệu thu thập trong vụ án, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau (bút lục 183).

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSVLG-KV, ngày 26/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long truy tố:

- Bị cáo Trần Văn Bé N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hồ Văn Minh K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn Minh K khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các bị cáo thống nhất các bản

kết luận giám định số 185/KL-KTHS-KV3, ngày 24/3/2026; Số 186 /KL-KTHS-KV3 ngày 26/3/2026; Số 187/KL-KTHS-KV3, ngày 26/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Đinh Thị Mộng C đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Bé N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Hồ Văn Minh K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Trần Văn Bé N:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn B Năm mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Bé N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" buộc bị cáo Trần Văn Bé N chấp hành hình phạt chung là 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2026.

Đối với bị cáo Hồ Văn Minh K:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn M Khai mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2026.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn Minh K nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo K là đúng sự thật, ngoài ra bị cáo Trần Văn Bé N còn khai nhận trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, ngày 20/3/2026 bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn Minh K khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 24/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn Bé N, thời hạn 01 năm từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/3/2026.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại nhà bị cáo Hồ Văn Minh K, ngụ ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Trần Văn Bé N là đối tượng đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đã có hành vi cung cấp chất ma túy; bị cáo Hồ Văn Minh K đã có hành vi cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm là nơi cư trú thuộc quyền quản lý của bị cáo Hồ Văn Minh K để tổ chức nấu chất ma túy để bị cáo Hồ Văn Minh K và bị cáo Trần Văn Bé N cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS-KV3 ngày 24/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Chất màu nâu chứa trong 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 186/KL-KTHS-KV3 ngày 26/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn Bé N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS-KV3 ngày 26/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Hồ Văn Minh K được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine. (thể hiện qua các bút lục 135-157)

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn Minh K đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Bé N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hồ Văn Minh K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi sử dụng và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo đã sử dụng chất ma túy nhiều lần nên bị nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo Trần Văn Bé N tìm mua chất ma túy đem về rũ bị cáo K sử dụng, bị cáo K đồng ý, bị cáo K cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tổ chức nấu chất ma túy tan chảy cả 02 bị cáo cùng nhau sử dụng tại nơi cư trú chỗ ở hợp pháp của bị cáo K, mặt khác bị cáo Trần Văn Bé N trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo N vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn Bé N phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn Minh K không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo Trần Văn Bé N có cha ruột là Liệt sĩ; bị cáo Hồ Văn Minh K có cậu ruột là Liệt sĩ.

Bị cáo Trần Văn Bé N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Văn Minh K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn Bé N và bị cáo Hồ Văn Minh K thể hiện: Bị cáo Trần Văn Bé N là người mua 01 tép ma túy đá với số tiền 100.000 đồng, bị cáo N là người cung cấp chất ma túy cho bị cáo K nhận, bị cáo K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng tay bóp vỡ một đầu của tép ma túy và đổ chất ma túy vào ống nỏ rồi dùng bật lửa nấu (đốt nóng) chất ma túy cho tan chảy, bốc khói, bị cáo K dùng miệng hút trước, hút khoảng 02 đến 03 hơi thì đưa bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy cho bị cáo N hút ma túy được khoảng 02 đến 03 hơi thì hết ma túy. Bị cáo Hồ Văn Minh K, đã sử dụng chỗ ở hợp pháp căn nhà là nơi cư trú của mình địa chỉ ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng chất ma

túy. Hành vi của bị cáo N và bị cáo K phạm tội có tính chất đồng phạm, đều là người thực hành, giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trần Văn Bé N: Ngày 24/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn Bé N thời hạn 01 năm từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/3/2026, trong thời gian này các cơ quan có trách nhiện đã giáo dục, nhắc nhở bị cáo nhiều lần là không được sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không chấp hành, không quan tâm đến, bất chấp pháp luật, đến ngày 20/3/2026 bị cáo Trần Văn Bé N tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân bị cáo Hồ Văn Minh K có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự. Bị cáo Trần Văn B Năm có 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 22/2021/HS-ST, ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Trần Văn Bé N nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đến nay bị cáo chưa chấp hành bản án nên chưa được xóa án tích. Qua đó bị cáo Trần Văn Bé N không biết khắc phục sửa chữa hành vi sái trái của mình để làm người công dân tốt, sống lương thiện, không vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo Trần Văn Bé N không thực hiện được việc này, tiếp tục thực hiện hành vi phạm 02 tội như đã nêu trên.

Các bị cáo đều nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn tìm mua chất ma túy đem về tổ chức sử dụng một cách công khai, qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn M khai tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo Trần Văn Bé N sử dụng trái phép chất ma túy, không có mua bán để sinh lời, không thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng gồm: Một vỏ chai nước suối nhãn hiệu STARFIWA, cao 12 cm, nắp chai bằng nhựa màu đỏ, thân chai bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống nhựa: 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài 22,5cm gắn vào nắp chai; một đoạn ống nhựa màu trắng, dài 6,5cm, 01 đầu gắn vào nắp chai, đầu còn lại gắn vào 01 đoạn ống thủy tinh, dài 3,5cm. Các bị cáo sử dụng các vật chứng này để nấu chất ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Trần Văn Bé N và Hồ Văn Minh K, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Bé N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Hồ Văn Minh K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Trần Văn Bé N:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Bé N 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Bé N 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" buộc bị cáo Trần Văn Bé N phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2026.

Đối với bị cáo Hồ Văn Minh K:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Minh K 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2026.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một vỏ chai nước suối nhãn hiệu STARFIWA, cao 12cm, nắp chai bằng nhựa màu đỏ, thân chai bằng nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống nhựa: 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, dài 22,5cm gắn vào nắp chai;

- Một đoạn ống nhựa màu trắng, dài 6,5cm, 01 (một) đầu gắn vào nắp chai, đầu còn lại gắn vào 01 đoạn ống thủy tinh, dài 3,5cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn Bé N, Hồ Văn Minh K, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- VKSNDKV 11 – Vĩnh Long.
- Phân trại TG An Trường - Trại TG số 3 – Công an tỉnh Vĩnh Long
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm